

Số: 75 /QĐ-THHM

Núa Ngam, ngày 11 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ – CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn vào Thông tư số 90/2018/TT- BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61 /2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của UBND xã Núa Ngam Về việc giao dự toán chi ngân sách xã Núa Ngam năm 2025;

Xét đề nghị của của bộ phận kế toán trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc của Trường PTDTBT Tiểu học Hẹ Muông.

(Theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận, ban ngành đoàn thể, tổ chuyên môn và bộ phận hành chính trong nhà trường có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT; KT
- website nhà trường

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Tấn

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 09 năm 2021 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường PTDTBT Tiểu học Hẹ Muông

Chương: 822

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 75 /QĐ- THHM ngày 11/11/2025 của Hiệu trưởng trường
PTDTBT Tiểu học Hẹ Muông)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.317.602.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	4.317.602.000
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	4.317.602.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.587.000.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	730.602.000
	- Hỗ trợ theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP	124.200.000
	- Hỗ trợ theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP	234.378.000
	- Hỗ trợ học sinh khuyết tật theo TT 42/2013	18.024.000
	- Đo đạc, cắm mốc cấp GCNQSD đất trụ sở	100.800.000
	- Khen thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	253.200.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	